TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **105**/2023/QĐST-HNGĐ	*Hạ Long, ngày 13 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57; Điều 58; các khoản 1 và 2 Điều 81; các điều 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 90/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1) Chị **Lê Thị Hà V**, sinh năm 1997; nơi cư trú: tổ 5, khu 9A, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2) Anh **Vũ Hồng Th**, sinh năm 1991; nơi cư trú: tổ 5, khu 9A, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Hà V và anh Vũ Hồng Th xác nhận tình cảm không còn và đều thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: quá trình chung sống, chị Lê Thị Hà V và anh Vũ Hồng Th có 02 (hai) con chung tên là Vũ Linh Ng, sinh ngày 11/11/2014 và Vũ Ngọc D, sinh ngày 20/02/2018. Khi ly hôn, chị V và anh Th thống nhất thỏa thuận: chị V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Vũ Linh Ngvà Vũ Ngọc D đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: anh Th cấp dưỡng nuôi mỗi con chung cho chị V là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, tổng tiền cấp dưỡng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng; thời gian cấp dưỡng: từ tháng 7 năm 2023 đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản chung của vợ chồng: chị Lê Thị Hà V và anh Vũ Hồng Th thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung của vợ chồng: chị Lê Thị Hà V và anh Vũ Hồng Th thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5] Về lệ phí Tòa án: anh Vũ Hồng Th tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Lê Thị Hà V và anh Vũ Hồng Th thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: chị Lê Thị Hà V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) con chung tên là Vũ Linh Ng, sinh ngày 11/11/2014 và Vũ Ngọc D, sinh ngày 20/02/2018 đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Vũ Hồng Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: anh Th cấp dưỡng nuôi mỗi con chung cho chị V là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, tổng tiền cấp dưỡng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng; thời gian cấp dưỡng: từ tháng 7 năm 2023 đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

- *Về tài sản chung:* chị V và anh Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: chị V và anh Th không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Vũ Hồng Th tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001714 ngày 30/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Anh Th đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Người yêu cầu;
- VKSND TP. Hạ Long;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- UBND thị trấn Mạo Khê, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Đoàn Thị Thủy